

Số: 52/2019/QĐST-HNGĐ.

Long Thành, ngày 30 tháng 01 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361, 396, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 53/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị **Dương Thị Anh T**, sinh năm 1990, địa chỉ: tổ 1, khu phố 4, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Anh **Lê Văn T1**, sinh năm 1990, địa chỉ: số 108, tổ 11, ấp 1C, xã P, huyện Lo, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:* không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục:

Ngày 04/12/2018, chị Dương Thị Anh T nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn T1.

Ngày 22/01/2019, Trung tâm Hòa giải – Đối thoại Tòa án nhân dân huyện Long Thành tiến hành hòa giải để chị T và anh T1 đoàn tụ nhưng anh chị không đồng ý đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về việc nuôi con chung.

Ngày 22/01/2019, chị T và anh T1 có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về việc nuôi con chung.

[2] Về nội dung:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận về việc nuôi con chung của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày

22/01/2019 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Anh T và anh Lê Văn T1.

- Về con chung: Giao cháu Lê Dương Tuyết N, sinh ngày 31/10/2016 cho chị Dương Thị Anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, anh Lê Văn T1 không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền năm thăm con của người đó. Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Dương Thị Anh T và anh Lê Văn T1 chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 000001145 ngày 22/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành (chị Dương Thị Anh T và anh Lê Văn T1 đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đào Ngọc Nam